

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/01/2016;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 06/6/2017 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tình hình hoạt động của BKS năm 2017;
2. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017;
4. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành;
5. Nhận xét và một số kiến nghị của Ban kiểm soát.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017:

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng Tài chính kế toán và các phòng ban có liên quan cùng cấp.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị, phòng ban để thực hiện công việc giám sát.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2016	Nghị quyết 2017	TH 2017	Tỷ lệ %	
					TH/ NQ	TH 2017/ 2016
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
1. Vốn điều lệ	Tr.đ	30.000	36.000	30.000	83%	100%
2. Tổng Doanh thu	Tr.đ	725.445	500.827	599.619	120%	83%

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2016	Nghị quyết 2017	TH 2017	Tỷ lệ %	
					TH/ NQ	TH 2017/ 2016
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
+ Doanh thu xây lắp	Tr.đ	451.507	493.417	483.640	98%	107%
+ Doanh thu dịch vụ tư vấn	Tr.đ	5.318	7.410	14.680	198%	276%
+ Dịch vụ thương mại	Tr.đ	267.929		96.074		36%
+ Doanh thu TC và TN khác	Tr.đ	691		5.811		841%
3. Tổng chi phí	Tr.đ	716.451	491.872	591.695	120%	83%
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.994	9.000	7.923	88%	88%
5. Tỷ lệ cổ tức	Tr.đ	15%	18%	20%	111%	133%
6. Tổng quỹ lương	Tr.đ	64.540		43.490		67%
+ Lương cán bộ văn phòng	Tr.đ	14.674	14.820	13.025	88%	89%
+ Lương tại các BDH	Tr.đ	15.775		16.579		105%
+ Lương công nhân thuê ngoài	Tr.đ	34.091		13.886		41%
8. Thu nhập bình quân lao động gián tiếp (VP + BDH) BQ 200 người	trđ/ng/ th	12,8	13	12,3	95%	96%
9. Đầu tư nâng cao năng lực SX	Tr.đ	17.827	7.500	6.604	88%	37%

Nhận xét :

a/ **Tăng vốn điều lệ:** Năm 2017 Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết 2017 do đơn vị chưa có phương án đầu tư tăng năng lực sản xuất.

b/ **Về Doanh thu:** Tổng doanh thu và thu nhập năm 2017 là 599.619 triệu đồng hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết là 20%, trong đó Doanh thu xây lắp thực hiện \approx 98% và tăng trưởng so với năm 2016 là \approx 7%. Doanh thu dịch vụ khác là 94.102 triệu đồng nhưng thực tế không mang lại hiệu quả kinh doanh cho đơn vị. Năm 2017 đơn vị thực hiện nhiều hợp đồng kinh doanh chủ yếu là để hỗ trợ công việc cho một số đơn vị sản xuất khác chưa đủ năng lực cạnh tranh trực tiếp trên thị trường.

c/ **Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty là **7.923 triệu đồng** đạt 88% Nghị quyết. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị qua các lĩnh vực kinh doanh chưa bao gồm chi phí quản lý và lãi vay là:

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu (trđ)	Chi phí Trực tiếp	Lợi nhuận thuần (trđ)
1	Xây lắp	483.054	470.313	12.621
2	Tư vấn	14.680	8.673	6.008
3	Kinh doanh khác	96.074	95.748	445
	Tổng cộng	593.808	574.734	19.074

Lợi nhuận năm 2017 của đơn vị thực tế đã bao gồm phần lợi nhuận giảm do xác định lại giá trị doanh nghiệp khi chuyển sang công ty cổ phần với giá trị là

3.394 tỷ đồng. Như vậy lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của đơn vị là $19.074 + 3.394 = 22.468$ triệu đồng.

d/ Về chi phí tiền lương:

Tổng quỹ lương quản lý của đơn vị bao gồm lương văn phòng và quản lý tại các BDH dự án thực tế đã trích trong năm 2017 là **29.603 triệu đồng** (chưa bao gồm bảo hiểm của người lao động), trong đó lương khối văn phòng là **13.025 trđ** và khối ban điều hành là **16.578 triệu đồng**.

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2017, quỹ lương văn phòng 14.820 tr.đ, trong năm Công ty đã bố trí sắp xếp nhân lực phù hợp giữa Văn phòng và Ban điều hành tiết giảm khối gián tiếp còn 67 người với quỹ lương 13.025 tr.đ giảm 12% so với Nghị quyết.

Chi phí tiền lương Ban điều hành chiếm khoảng 2,8% doanh thu xây lắp là phù hợp với thực tế quản lý chung của đơn vị như hiện nay.

e/ Về chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 trên BCTC là 12.206 triệu đồng, thực chất chi phí QLDN phát sinh năm 2017 là 16.973 triệu đồng, trong năm Công ty đã hạch toán chi phí tiền lương trực tiếp về dịch vụ tư vấn thiết kế vào chi phí QLDN số tiền 4.767 triệu đồng. Chi tiết như sau :

Tổng chi phí năm 2017 là:

Trong đó:	- Tiền lương VP	16.973 tr.đ
	- BHXH, BHYT :	13.025 tr.đ
	- Thuê xe ô tô và xăng xe tại văn phòng:	1.123 tr.đ
	- Sửa chữa thiết bị văn phòng, CCDC:	498 tr.đ
	- Tiếp khách, tổ chức hội nghị:	167 tr.đ
	- Thuê văn phòng, điện nước Công ty:	496 tr.đ
	- Chi phí khác: VPP, quảng cáo...	828 tr.đ
		836 tr.đ

d/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN :

Trong năm Công ty đã thực hiện trích nộp BHXH, BHYT cho CBCNV Công ty và lao động thuê ngoài từ thời hạn trên 3 tháng số tiền như sau:

Số phải nộp đầu năm : 270 triệu, số phát sinh phải nộp trong năm : 2.551 triệu; Số đã nộp: 2.826 triệu; Số còn phải nộp : 4 triệu đồng. Công ty đã cân đối thu xếp nộp đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV. Số trích nộp trong năm là 2.551 triệu đồng. Năm 2018 theo quy định của Bộ LĐTBXH, lao động thời vụ trên 1 tháng đã phải đóng BHXH, ảnh hưởng đến Chi phí chung của Công ty. Cần lưu ý để cân đối, tính toán hiệu quả dự án cho phù hợp. Thực tế năm 2017, lao động thuê ngoài trực tiếp của Công ty đã giảm 59% so với năm 2016.

e/ Chi phí khấu hao TSCĐ:

Năm 2017, chi phí khấu hao TSCĐ của công ty là: **4.207 triệu đồng**. Căn cứ xác định khấu hao TSCĐ đối với những tài sản đầu tư mới theo phương án đầu tư đã trình HĐQT thông qua, đối với những tài sản bàn giao từ Chi nhánh sang Công ty cổ phần khấu hao theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

2.2 Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ trong năm 2017:

Năm 2017 đơn vị thực hiện mua sắm TSCĐ để phục vụ công tác thi công và cho các đơn vị trong Tổng công ty thuê, giá trị TSCĐ mua sắm trong năm 2017 là: 6.604 triệu đồng. Giá thuê tương đương với chi phí khấu hao TSCĐ. Công tác đầu tư chủ yếu là theo các phương án kinh doanh trực tiếp. Trình tự thủ tục theo quy định.

2.3. Dự kiến Nghị quyết phân phối lợi nhuận năm 2017:

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán về kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **7.923 triệu đồng**. Ban kiểm soát nhất trí với đề xuất của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận tại báo cáo ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2017 của HĐQT Công ty.

2.4. Nghị quyết về trả cổ tức năm 2016 và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2017:

Đơn vị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 số tiền 4.500 triệu đồng và chi trả thù lao năm 2017 cho HĐQT và BKS theo đúng tinh thần nghị quyết ĐHCĐ 2017 đã được thông qua ngày 06/6/2017 số tiền: 216 triệu đồng.

và theo đúng tinh thần nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 06/06/2017. Đơn vị thực hiện **2.5. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:**

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, uỷ quyền cho HĐQT thuê Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo điều lệ Công ty.

III . ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017.

1. Một số thông tin tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện, đã được lập và kiểm toán theo đúng quy định. Số liệu báo cáo tại thời điểm kiểm tra chưa được điều chỉnh theo biên bản bàn giao từ Chi nhánh sang Công ty cổ phần. Sau khi điều chỉnh, kết cấu một số nội dung trên Bảng cân đối kế toán sẽ thay đổi về tổng tài sản, nguồn vốn, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối...

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2017 như sau: (đ)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
I	Tổng tài sản	248.083.400.913	399.232.334.908	
1	Tài sản ngắn hạn	255.574.084.995	379.646.332.630	
-	Phải thu khách hàng	179.055.027.122	314.471.410.528	
-	Hàng tồn kho	22.802.921.732	48.966.290.941	
-	Dự phòng phải thu khó đòi	(9.525.305.847)	(9.679.093.260)	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
2	Tài sản dài hạn	22.509.315.918	19.586.002.278	
-	Tài sản cố định	21.419.699.177	18.947.905.709	
II	Tổng nguồn vốn	248.083.400.913	399.232.334.908	
1	Nợ phải trả	206.865.732.537	360.235.604.225	
-	Nợ ngắn hạn	206.865.732.537	360.188.948.225	
+	Phải trả người lao động	9.496.115.394	11.798.056.847	
+	Phải trả người bán	117.208.567.554	280.077.638.564	
+	Nợ ngân sách NN	828.087.008	11.951.852.734	
+	Dự phòng phải trả ngắn hạn	40.436.136.231	42.992.295.697	
2	Vốn chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000	
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.294.774.508		
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần	593.808.078.110	724.753.127.655	
2	Lợi nhuận trước thuế	10.146.156.329	11.743.751.096	
3	Lợi nhuận sau thuế	7.922.893.868	8.994.774.508	

2. Một số nội dung trong báo cáo tài chính năm 2017:

✓ Công tác xác nhận đối chiếu công nợ phải thu, phải trả:

Công ty chưa thu thập được đầy đủ xác nhận đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2017 đối với công nợ phải thu, phải trả. Tại ngày 31/12/2017 số dư công nợ các khoản phải thu ngắn hạn là: 177.817 triệu đồng, giảm 44% so với năm 2016; Công nợ phải trả ngắn hạn là 206.866 triệu đồng, giảm 43% so với năm 2016.

✓ Công tác quản lý công nợ:

+ **Công nợ tạm ứng:** Số dư công nợ tạm ứng đến 31/12/2017 là: **7.779 triệu đồng**, trong đó tạm ứng cá nhân: **228 triệu đồng**; Tạm ứng tại các ban điều hành, dự án, B phụ : **7.551 triệu đồng**; Công ty đã trích dự phòng phải thu khó đòi cho một số khoản công nợ đã tạm ứng cho B khó có khả năng thu hồi số tiền 3.286 triệu đồng.

+ **Công nợ phải thu của khách hàng:** Đến thời điểm 31/12/2017 là 179.055 triệu đồng. Trong năm 2017 đơn vị đã thực hiện tốt việc thu vốn, thể hiện số dư công nợ phải thu cuối năm giảm 135.415 triệu đồng (số dư phải thu đầu năm là 314.471 triệu đồng). Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là 9.525 triệu đồng.

+ **Công nợ phải trả khách hàng:** đến 31/12/2017, tổng số công nợ phải trả ngắn hạn là 206.964 triệu đồng, trong đó nợ phải trả người bán là 117.208 triệu đồng, giảm 162.869 triệu đồng so với số dư đầu năm; nợ NSNN : 828 triệu đồng; nợ

người lao động 9.496 triệu đồng (trong đó : 6.168 là quỹ lương dự phòng và lương tháng 12/2017) chúng tỏ dòng tiền của đơn vị năm 2017 tương đối tốt.

Tuy nhiên sang năm 2018 đơn vị vẫn có thể có những khoản chi phí rủi ro phát sinh do đơn vị chưa trích lập dự phòng các khoản chi phí dự kiến phát sinh phù hợp với doanh thu đã hoạch toán năm 2017 do việc xác định chi phí của từng hợp đồng chưa đầy đủ và kịp thời.

+ **Nợ Ngân sách nhà nước:** Đến 31/12/2017, số dư nợ NSNN là 828 triệu đồng, chúng tỏ năm 2017 đơn vị hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách.

✓ **Công tác quản lý hàng tồn kho, TSCĐ, CCDC:**

Tại ngày 31/12/2017, giá trị hàng tồn kho của Công ty là: 22.803 triệu đồng, tương đương 46% so với cùng kỳ năm 2016 (thời điểm 31/12/2016 hàng tồn kho của đơn vị là 48.966 triệu đồng). Với mức chi phí dở dang cuối kỳ như trên hiện tại phản ánh đơn vị chưa có rủi ro đối với các đối tượng chi phí dở dang này, tuy nhiên đơn vị vẫn cần phải đi kiểm kê thực tế tại các dự án mới đảm bảo tính an toàn và hiệu quả tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Ngoài ra đến 31/12/2017 nguyên giá TSCĐ của Công ty là: 21.419 triệu đồng, giá trị đã khấu hao: (6.413) triệu đồng;

Giá trị công cụ dụng cụ tại Công ty và các ban điều hành tồn kho đầu năm 723 triệu, mua trong năm 1.566 triệu đồng, đã phân bổ vào KQSXKD là: 2.129 triệu đồng; chi phí công cụ dụng cụ chưa phân bổ vào KQSXKD là 158 triệu. Việc kiểm kê, phân loại TSCĐ, công cụ dụng cụ tại Công ty và các BDH rất quan trọng giúp Ban điều hành công ty có thể điều động tài sản, công cụ từ BDH này sang BDH khác, giúp tiết giảm chi phí. Hiện tại công ty đang thực hiện việc kiểm kê thiết bị, công cụ dụng cụ để hoàn thiện lại quy trình quản lý kho và tài sản.

✓ **Công tác hạch toán giá thành**

Do đặc thù công trình xây dựng của Công ty kéo dài trên 1 năm nhiều dự án chưa quyết toán, hiện tại việc xác định giá vốn tập hợp theo chi phí phát sinh từng năm theo doanh thu. Một số dự án đang thực hiện, việc xác định giá vốn căn cứ vào khối lượng dự kiến sẽ được nghiệm thu với chủ đầu tư để xác định chi phí dở dang cuối kỳ để lại. Tuy nhiên đến 31/12/2017, Công ty chưa tập hợp đủ hồ sơ xác định chi phí dở dang của các dự án. Việc xác định chính xác chi phí dở dang cuối kỳ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD hàng năm của Công ty.

Công ty phải thực hiện việc lập kế hoạch sản xuất và báo cáo hiệu quả cho từng dự án/ hợp đồng riêng biệt để giúp lãnh đạo đơn vị nắm bắt tổng thể hiệu quả của từng dự án.

Việc hoạch toán và phân bổ chi phí quản lý theo từng dự án của đơn vị chưa có nguyên tắc hạch toán chung nên người quản lý sẽ khó có thể nhận thấy hiệu quả chính xác của từng hợp đồng.

3. Công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng

Tổng giá trị hợp đồng ký mới trong năm 2017 khoảng hơn 500 tỷ đồng. Năm 2017 các hợp đồng ký mới của đơn vị vẫn chủ yếu là các khách hàng thân thuộc SAMSUNG, và LG, DOOSUNG....

Năm 2017 ngoài các hợp đồng xây lắp truyền thống, đơn vị đã thực hiện 94 tỷ hợp đồng dịch vụ sản xuất kinh doanh khác nhằm tạo việc làm và hỗ trợ tài chính cho một số công ty liên kết nhưng không đem lại hiệu quả cho đơn vị.

4. Công tác tiền lương

Công ty đã xây dựng quy chế trả lương cho cán bộ công nhân viên, thu nhập bình quân lương của lao động gián tiếp: 12,3 tr đ/người/tháng; lao động trực tiếp là: 9 triệu/người/tháng. Trong năm số lượng lao động bình quân của Công ty là 321 người bao gồm: lao động gián tiếp tại văn phòng: 67 người, tại các ban điều hành công ty ký hợp đồng và giám đốc ban điều hành ký: 150 người; Công nhân lao động trực tiếp: 104 người. Tổng quỹ lương thực hiện đã trích trong năm 43.489 triệu đồng, trong đó: quỹ lương cho bộ phận gián tiếp tại Văn phòng: 13.025 triệu đồng; cho các ban điều hành: 16.579 triệu đồng; cho công nhân lao động trực tiếp: 13.886 triệu đồng; Tiền lương công nhân lao động trực tiếp của năm 2017 giảm hẳn so với năm 2016 (năm 2016 tiền lương công nhân trực tiếp là hơn 41 tỷ đồng), chứng tỏ năm 2017 đơn vị sử dụng các nhà thầu phụ nhiều hơn. Lương đã chi trong năm 44.484 triệu đồng. Số lương kết dư sang năm 2018 số tiền: 19.052 triệu đồng bao gồm tiền lương phải trả năm 2017 cho CBCNV, các ban điều hành và công nhân trực tiếp tương đương 6.100 triệu đồng, phần còn lại: 12.951 triệu đồng là nguồn lương dự phòng cho năm 2018 của Công ty. Đến thời điểm ĐHCĐ, Công ty đã thực hiện chi trả 6.100 triệu đồng, nguồn lương dự phòng còn lại là 12.951 triệu đồng.

5. Công tác quyết toán thuế và bàn giao sang công ty Cổ phần

Đã thực hiện xong việc đóng mã số thuế và chuyển sang Công ty cổ phần theo quy định.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2017

Trong năm HĐQT đã thực hiện họp và thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2017 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2017, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã rất có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao, tập trung chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đã hoàn thành vượt mức ở các chỉ tiêu cơ bản nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã được thông qua. Ngoài ra, tính đến thời điểm 31/12/2017 đơn vị còn một số nguồn dự phòng số tiền : 59.585 triệu đồng, bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi 9.525 triệu đồng
- Dự phòng chi phí bảo hành: 40.436 triệu đồng;
- Dự phòng chi phí tiền lương: 9.623 triệu đồng;

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện công tác đối chiếu công nợ phải thu/ phải trả, tập trung đối với các công nợ phải thu để tránh rủi ro cho đơn vị.
3. Rà soát, kiểm kê chi phí dở dang của các công trình để có căn cứ ghi nhận doanh thu cho chính xác.
4. Đơn vị phải hoàn thiện quy trình trong công tác kiểm kê tài sản, phân loại và quản lý tài sản; Hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến cho thuê tài sản để có căn cứ xác định công nợ với các đối tượng thuê.
5. Công ty phải thực hiện việc lập kế hoạch sản xuất và báo cáo hiệu quả cho từng dự án/ hợp đồng riêng biệt để giúp lãnh đạo đơn vị nắm bắt tổng thể hiệu quả của từng dự án.
6. Công ty phải trích lập đủ chi phí trực tiếp phù hợp với doanh thu báo cáo và phải có phương án phân bổ chi phí quản lý cho phù hợp với tiêu chí phân bổ chung để có được báo cáo khách quan giúp lãnh đạo đơn vị thấy chính xác hơn về hiệu quả của từng dự án.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2017. Kính mong quý vị đóng góp ý kiến.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, các cổ đông và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Trần Thị Minh